

Bản án số: 47/2025/DS-ST

Ngày: 27/5/2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ – KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thu In**

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà **Trần Lệ Nga**

- Ông **Trương Hoài Khanh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Mỹ Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 57/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2025, về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2025/QĐST-DS, ngày 05/5/2025 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần Đ**

Địa chỉ trụ sở chính: 22, đường N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Trung N, chức vụ: Phó giám đốc khối quản lý và tái cấu trúc tài sản.

Địa chỉ chi nhánh: lầu 2, 264E, đường L, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Nguyễn Hoàng Trung N: Chị **Trịnh Quyền A**, sinh năm 1999; chức vụ: Chuyên viên quản lý khách hàng (có mặt).

Đại diện theo Quyết định số 1651/UQ-PVB, ngày 18/3/2024.

** Bị đơn:* Chị **Lê Thị Ánh T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: số 680/21A, đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/3/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đại diện hợp pháp của nguyên đơn chị **Trịnh Quyền A** trình bày:

Bà Lê Thị Ánh T cùng với Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Kiên Giang cùng ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 22/12/2021 (Khoản thẻ); Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 3712/2021/HĐTD/PVB-CNKG ngày 27/12/2021 (Khoản thấu chi); Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 3712A/2021/HĐTD/PVB-CNKG ngày 28/12/2021 (Khoản góp lương), như sau:

Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 22/12/2021 (khoản thẻ), thời hạn vay 36 tháng, số tiền giải ngân 30.000.000 đồng, dư nợ tính đến ngày 05/12/2023 là 27.345.225 đồng.

Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 3712/2021/HĐTD/PVB-CNKG ngày 27/12/2021 (khoản thấu chi), thời hạn vay 12 tháng, số tiền giải ngân 150.000.000 đồng, dư nợ tính đến ngày 11/12/2023 là 186.989.507 đồng.

Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 3712A/2021/HĐTD/PVB-CNKG ngày 28/12/2021 (khoản góp lương), thời hạn vay 60 tháng, số tiền giải ngân 120.000.000 đồng, dư nợ tính đến ngày 11/12/2023 là 114.650.689 đồng.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, bà Lê Thị Ánh T đã không thực hiện trả nợ theo như cam kết. Ngân hàng đã nhiều lần gửi công văn thông báo để yêu cầu bà Lê Thị Ánh T thanh toán khoản vay cho Ngân hàng theo đúng quy định. Tuy nhiên, bà Lê Thị Ánh T đã không thực hiện theo cam kết, có biểu hiện kéo dài thời gian, cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Đến nay, số tiền mà bà Lê Thị Ánh T đã thanh toán cho Ngân hàng cụ thể như sau:

Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 3712/2021/HĐTD/PVB-CNKG ngày 27/12/2021 (Khoản thấu chi): thanh toán nợ gốc: 0 đồng, thanh toán nợ lãi 13.715.769 đồng.

Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 3712A/2021/HĐTD/PVB-CNKG ngày 27/12/2021 (khoản góp lương): thanh toán nợ gốc: 24.000.000 đồng, thanh toán nợ lãi 11.319.231 đồng. Tổng cộng 35.319.231 đồng.

Kể từ ngày quá hạn, khách hàng đã không thanh toán thẻ tín dụng theo hợp đồng đã ký kết.

Dư nợ tạm tính đến ngày 11/12/2023 của các khoản vay bà Lê Thị Ánh T như sau:

Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 3712/2021 HĐTD PVB-CNKG ngày 27/12/2021 (Khoản thấu chi): Nợ gốc: 150,000,000 đồng. Nợ lãi: 36,989,507 đồng. Tổng cộng 186,989,507 đồng (Bằng chữ: Một trăm tám mươi sáu triệu chín trăm tám mươi chín nghìn năm trăm lẻ bảy đồng).

Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng Số 3712A/2021/HĐTD/PVB-CNKG ngày 28/12/2021 (Khoản góp lương): Nợ gốc 96,000,000 đồng; Nợ lãi 18,650,689 đồng. Tổng cộng 114,650,689 đồng (Bằng

chữ: Một trăm mười bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn sáu trăm tám mươi chín đồng).

Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 22/12/2021 (Khoản thẻ) tạm tính theo kỳ sao kê ngày 05/12/2023: 27,345,225 đồng.

Nay Ngân hàng có đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá yêu cầu xem xét, giải quyết các nội dung sau: Yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị Ánh T thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 328.985.421 đồng, trong đó: khoản góp lương nợ gốc 96.000.000 đồng, nợ lãi 18.650.689 đồng tạm tính đến ngày 11/12/2023; khoản thấu chi nợ gốc 150.000.000 đồng, nợ lãi 36.989.507 đồng tạm tính đến ngày 11/12/2023; khoản thẻ tín dụng tạm tính theo kỳ sao kê ngày 05/12/2023: 27.345.225 đồng.

Bà Lê Thị Ánh T phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh từ ngày 12/12/2023 theo lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 3712/2021/HĐTD/PVB-CNKG ngày 27/12/2021 (Khoản thấu chi), Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 3712A/2021/HĐTD/PVB-CNKG ngày 28/12/2021 (Khoản góp lương) và từ ngày 06/12/2023 theo lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 22/12/2021 (Khoản thẻ) cho đến khi bà Lê Thị Ánh T thanh toán xong các khoản nợ.

Tại phiên tòa, chị Quyền Anh đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị Ánh T phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 427.034.856 đồng, trong đó: khoản góp lương nợ gốc 96.000.000 đồng, nợ lãi 49.676.163 đồng tạm tính đến ngày 27/5/2025; khoản thấu chi nợ gốc 150.000.000 đồng, nợ lãi 91.701.799 đồng tạm tính đến ngày 27/5/2025; khoản thẻ tín dụng tạm tính theo kỳ sao kê ngày 27/5/2025 gốc 16.262.039 đồng, lãi 15.894.582 đồng, phí 7.500.273 đồng.

Bà Lê Thị Ánh T phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh từ ngày 28/5/2025 theo lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 3712/2021/HĐTD/PVB-CNKG ngày 27/12/2021 (Khoản thấu chi); Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 3712A/2021/HĐTD/PVB-CNKG ngày 28/12/2021 (Khoản góp lương); Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 22/12/2021 (Khoản thẻ) cho đến khi bà Lê Thị Ánh T thanh toán xong các khoản nợ.

* Bị đơn chị Lê Thị Ánh T: Không có ý kiến bằng văn bản theo thông báo thụ lý vụ án hợp lệ của Tòa án và cũng không có mặt theo thông báo hòa giải, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định xét xử; quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án. Tại phiên tòa, chị T vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm:

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Nhận thấy, giao dịch mà các bên đã ký kết là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên các bên phải có nghĩa vụ thực hiện

đúng theo cam kết, thỏa thuận đã ký. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đến thời điểm hiện tại, bà T đã bán nhà đi khỏi địa phương nhưng không thông báo địa chỉ mới cho Ngân hàng (thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ), điều này cho thấy bà T không có thiện chí trả nợ theo thỏa thuận đã ký kết. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc bà T

phải thanh toán các khoản tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn và lãi chậm trả trên số tiền lãi trong hạn theo mức lãi suất thỏa thuận trên hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ là có căn cứ để chấp nhận theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, 466, 468 BLDS 2015.

Về án phí, bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ban hành ngày 30/12/2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Lê Thị Ánh T đã được Toà án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt chị T. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị Ánh T.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo nội dung và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nhưng phía bị đơn là chị Lê Thị Ánh T vẫn không có ý kiến đối với các yêu cầu của nguyên đơn cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, được quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu chị Lê Thị Ánh T phải có trách nhiệm trả số tiền vay gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế đã ký kết. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

[3] Về nội dung vụ án: Xét thấy, giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và chị Lê Thị Ánh T đã phát sinh giao dịch tín dụng thông qua Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 22/12/2021 (khoản thẻ), thời hạn vay 36 tháng, số tiền giải ngân 30.000.000 đồng.

Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 3712/2021/HĐTD/PVB-CNKG ngày 27/12/2021 (khoản thấu chi), thời hạn vay 12 tháng, số tiền giải ngân 150.000.000 đồng, mục đích vay: tiêu dùng.

Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 3712A/2021/HĐTD/PVB-CNKG ngày 28/12/2021 (khoản góp lương), thời hạn vay 60 tháng, số tiền giải ngân 120.000.000 đồng, mục đích vay: tiêu dùng.

Quá trình thực hiện hợp đồng chị T trả cho Ngân hàng được số tiền gốc, lãi cụ thể như sau:

Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 3712/2021/HĐTD/PVB-CNKG ngày 27/12/2021 (Khoản thấu chi): thanh toán nợ gốc: 0 đồng, thanh toán nợ lãi 13.715.769 đồng.

Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 3712A/2021/HĐTD/PVB-CNKG ngày 27/12/2021 (khoản góp lương): thanh toán nợ gốc: 24.000.000 đồng, thanh toán nợ lãi 11.319.231 đồng. Tổng cộng 35.319.231 đồng.

Phía chị T cũng đã có cam kết trả nợ cho Ngân hàng rất nhiều lần nhưng không thực hiện, như vậy chị T đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị Lê Thị Ánh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền 427.034.856 đồng, trong đó: Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 3712A/2021/HĐTD/PVB-CNKG ngày 28/12/2021 nợ gốc 96.000.000 đồng, nợ lãi 49.676.163 đồng; Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 3712A/2021/HĐTD/PVB-CNKG ngày 28/12/2021 nợ gốc 150.000.000 đồng, nợ lãi 91.701.799 đồng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 22/12/2021 tạm tính theo kỳ sao kê ngày 27/5/2025 là 39.656.894 đồng.

Căn cứ vào Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về vay tài sản và nghĩa vụ trả nợ của bên vay và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định về việc thỏa thuận lãi suất trong hoạt động kinh doanh tín dụng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ngân hàng thương mại cổ phần Đ là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn chị Lê Thị Ánh T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tổng số tiền 427.034.856 đồng, trong đó: Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 3712A/2021/HĐTD/PVB-CNKG ngày 28/12/2021 nợ gốc 96.000.000 đồng, nợ lãi 49.676.163 đồng; Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 3712A/2021/HĐTD/PVB-CNKG ngày 28/12/2021 nợ gốc 150.000.000 đồng, nợ lãi 91.701.799 đồng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 22/12/2021 tạm tính theo kỳ sao kê ngày 27/5/2025 là 39.656.894 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 3712/2021/HĐTD/PVB-CNKG ngày 27/12/2021 (Khoản thấu chi); Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 3712A/2021/HĐTD/PVB-CNKG ngày 28/12/2021 (Khoản góp lương); Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 22/12/2021 (Khoản thẻ) kể từ ngày 28/5/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội. Bị đơn chị Lê Thị Ánh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch đối với số

tiền 427.034.856 đồng đồng là: $[20.000.000 \text{ đồng} + (4\% \times 27.034.856 \text{ đồng})] = 21.081.394 \text{ đồng}$.

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.225.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12, khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn chị Lê Thị Ánh T.

Buộc chị Lê Thị Ánh T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền 427.034.856 đồng (*bốn trăm hai mươi bảy triệu không trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm năm mươi sáu đồng*); trong đó: Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng tín dụng số 3712A/2021/HĐTD/PVB-CNKG ngày 28/12/2021 nợ gốc 96.000.000 đồng, nợ lãi 49.676.163 đồng; Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng tín dụng số 3712A/2021/HĐTD/PVB-CNKG ngày 28/12/2021 nợ gốc 150.000.000 đồng, nợ lãi 91.701.799 đồng; Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 22/12/2021 tạm tính theo kỳ sao kê ngày 27/5/2025 là 39.656.894 đồng.

Chị Lê Thị Ánh T còn phải có nghĩa vụ trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng tín dụng số 3712/2021/HĐTD/PVB-CNKG ngày 27/12/2021; Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng tín dụng số 3712A/2021/HĐTD/PVB-CNKG ngày 28/12/2021; Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 22/12/2021 kể từ ngày 28/5/2025 cho đến khi tất toán xong nợ vay cho Ngân hàng.

Hai bên trực tiếp giao nhận tiền hoặc giao nhận tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Về án phí: Chị Lê Thị Ánh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là 21.081.394 đồng (*hai mươi một triệu không trăm tám mươi một nghìn ba trăm chín mươi bốn đồng*).

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.225.000 đồng, theo biên lai thu số 0008020 ngày 09/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/5/2025). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Cơ quan THA Dân sự Tp. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TRẦN THU IN